TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23/9/2024
V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Cẩm Hừng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Thơ;

2. Bà Bùi Thị Hoàng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Lệ Huyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2024 về việc: *"Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 428/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 372/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H (Lũi), sinh năm 1995.

Địa chỉ: Nhà không số, Tổ 30, Khóm B, Phường S, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 13, ấp TC, xã TT, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Trần Mạnh H1, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Nhà không số, Tổ 30, Khóm B, Phường S, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị H có mặt, anh H1 vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/7/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Mạnh H1 quen biết và tổ chức đám cưới vào năm 2019, đăng ký kết hôn tại UBND Phường 6, thành phố C và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 79 ngày 31/8/2020. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau khi chị H sinh con đầu lòng

thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau nguyên nhân là do anh H1 thường xuyên đi chơi, nhậu nhẹt với bạn bè, không quan tâm lo lắng cho vợ con, chị H đã khuyên can nhiều lần nhưng anh H1 không sửa đổi. Tháng 6/2024, chị H về nhà mẹ ruột sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Hiện nay chị H nhận thấy đã không còn tình cảm với anh H1, mâu thuẫn giữa vợ chồng giữa chị H và anh H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chị Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu được ly hôn với anh Trần Mạnh H1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Mạnh H, sinh ngày 15/10/2020. Hiện nay con chung đang sống với chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với mức cấp dưỡng là 1.000.000đ/tháng, cấp dưỡng từ tháng 9/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 08/8/2024, bị đơn anh Trần Mạnh H1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Mạnh H1 và chị Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2019, đăng ký kết hôn năm 2020. Trong quá trình vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh H1 thường xuyên đi chơi, nhậu nhẹt với bạn bè, không quan tâm lo lắng cho vợ con, chị H đã khuyên can nhiều lần nhưng anh H1 không sửa đổi. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2024 đến nay. Anh H1 nhận thấy được lỗi lầm của bản thân và nhận thấy anh vẫn còn tình cảm với chị H nên mong muốn chị H cho anh H1 cơ hội để sửa đổi bản thân để vợ chồng có thể hàn gắn tình cảm, cùng nhau nuôi dạy con chung.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Mạnh H, sinh ngày 15/10/2020. Hiện nay con chung đang sống với chị H. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H thì anh H1 đồng ý để chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh H1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 1.000.000đ/tháng, cấp dưỡng hàng tháng từ tháng 9/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hiện nay anh H1 đang là thợ sơn xe mô tô thu nhập 12.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Trần Mạnh H1, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng

con chung và yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con, ngoài ra nguyên đơn, bị đơn không còn yêu cầu nào khác nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con".

Về thẩm quyền giải quyết: Anh Trần Mạnh H1 là bị đơn trong vụ án có địa chỉ tại Tổ 30, Khóm B, Phường S, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh Trần Mạnh H1 nhưng anh Trần Mạnh H1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Mạnh H1 tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 79 ngày 31/8/2020 tại Ủy ban nhân dân Phường 6, thành phố C nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị H và anh H1 cùng thừa nhận trong quá trình vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh H1 thường xuyên đi chơi, nhậu nhẹt với bạn bè, không quan tâm lo lắng cho vợ con, chị H đã khuyên can nhiều lần nhưng anh H1 không sửa đổi. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2024 cho đến nay. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 23/9/2024, chị H xác định thời gian vợ chồng sống xa nhau vẫn không thể hàn gắn tình cảm được, anh H1 trình bày vẫn còn tH vợ và muốn hàn gắn tình cảm nhưng thực tế anh H1 không chịu sửa đổi bản thân, hiện nay chị H nhận thấy đã không còn tình cảm với anh H1 và đời sống chung giữa chị H và anh H1 cũng không thể kéo dài nên chị H cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh H1.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H1 nhưng anh H1 không đến Tòa án tham gia phiên tòa trình bày ý kiến thể hiện phản đối yêu cầu ly hôn của chị H và thể hiện ý muốn hàn gắn tình cảm với chị H.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh H, chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với anh Trần Mạnh H1.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Mạnh H1 xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên Trần Mạnh H, sinh ngày 15/10/2020. Hiện nay con chung đang sống với chị H.

Hội đồng xét xử nhận định, chị Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Trần Mạnh H. Tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 08/8/2024, anh Trần Mạnh H1 có ý kiến trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H thì anh H1 đồng ý để chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên yêu cầu của chị H về việc được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với

quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 1.000.000đ/tháng, cấp dưỡng hàng tháng từ tháng 9/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 08/8/2024, anh H1 đồng ý cấp nuôi con chung hàng tháng với mức cấp dưỡng là 1.000.000đ/tháng, cấp dưỡng từ tháng 9/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, do chị H và anh H1 thống nhất được mức cấp dưỡng nên yêu cầu của chị H về việc yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con là phù hợp theo quy định tại khoản 20 Điều 3, khoản 1 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh H. Chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với anh Trần Mạnh H1.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Mạnh H1 có 01 con chung tên Trần Mạnh H, sinh ngày 15/10/2020, hiện nay con chung đang sống chung với chị H.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh H về việc được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Mạnh H.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Thanh H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Mạnh H, sinh ngày 15/10/2020.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Mạnh H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Trần Mạnh H với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng), pH thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 9/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012539 ngày 08/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

Anh Trần Mạnh H1 phải chịu án phí 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh H được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Mạnh H1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án Tỉnh;
- VKS TPCL;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Cẩm Hừng